

Bản án số: **20/2022/HS-ST**

Ngày 19 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hà Thị Lệ Thi**

2. Ông **Lâm Tấn Đạt**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tú Nguyên**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn N, sinh năm 1988;

Nơi sinh: huyện A B, tỉnh Kiên Giang;

Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phan Văn L, sinh năm 1951 và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1953;

Vợ Nguyễn Thị Lệ Tr, sinh năm 1991; con 01 người sinh năm 2019;

Tiền sự không;

Tiền án: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

- **Bị hại:** Danh H, sinh năm 2001 (đã chết)

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại H:* Ông Lê Thanh M, sinh năm 1980 và Thị C (cha mẹ ruột của bị hại H) có mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Út B, sinh năm 1971 (cô vợ của bị cáo N) có mặt

Nơi cư trú: 106/10/20A đường Lê Quý Đôn, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng:*

1/ Trần Văn X, sinh năm 1982 vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp T V, xã T H, huyện TH, tỉnh Kiên Giang

2/ Trần Văn D, sinh năm 1951 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp MK, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

3/ Huỳnh Văn V, sinh năm 1978 vắng mặt

Nơi tạm trú: Ấp Đ V D, xã TY, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

4/ Nguyễn Bảo A, sinh năm 1944 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C N, TY, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

5/ Thái Quốc Kh, sinh năm 1993 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp M T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

6/ Trần Minh P, sinh năm 1980 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C N, TY, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 30/01/2022, Phan Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68B1-234.59 đi trên Quốc lộ 63 đi từ xã H Y, huyện A B về huyện U M T để về nhà. Khi N điều khiển xe đến đoạn Km35 Quốc lộ 63 thuộc ấp LM, xã TYA, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Lúc này, trên Quốc lộ, phía sau xe của N, có một chiếc xe mô tô mang biển kiểm sát 68M1-353.59 do anh Trần Văn X điều khiển chở ông Trần Văn D ngồi phía sau chạy cùng chiều với xe của N. Còn phía trước xe của N có một chiếc xe ô tô tải đang chạy cùng chiều với xe của N. Lúc này, N điều khiển xe lấn sang phần đường phía bên trái để vượt chiếc xe ô tô tải đang chạy cùng chiều; khi đang vượt thì xe mô tô do N điều khiển đụng vào xe mô tô mang biển kiểm soát 68D1-549.42 do Danh H, sinh

năm 2001, cư trú tại ấp K, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang điều khiển theo chiều ngược lại làm cho hai xe và người đi trên hai xe bị ngã xuống mặt đường. Hậu Quả Danh H bị chết trên đường đưa đi cấp cứu, Phan Văn N bị thương tích, được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện U M T cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang để điều trị. Trần Văn X điều khiển xe mang biển kiểm soát 68M1-353.59 chở ông Trần Văn D ngồi phía sau, đi đến thấy xảy ra tai nạn nên Minh phanh gấp, làm cho xe của Minh điều khiển bị trượt và tự ngã xuống mặt đường. Sau đó, Minh đỡ xe lên và điều khiển xe đi về hướng chợ Công sự. Lúc đó, anh Nguyễn Bảo A là người đi đường thấy tai nạn giao thông xảy ra nên trình báo Công an huyện U M T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã tiến hành khám N hiện trường, lấy lời khai Phan Văn N và người làm chứng xác định: Phan Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68B1-234.59 tham gia giao thông, khi vượt xe khác cùng chiều không đảm bảo các điều kiện quy định, dẫn đến gây tai nạn đụng vào xe mô tô biển kiểm sát 68D1-549.42 do Danh H điều khiển, làm cho Danh H bị chết.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 120/KL-KTHS ngày 28/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận Danh H, năm sinh 2001, giới: nam, địa chỉ: ấp K, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang, nguyên nhân chết: Ngạt do máu trào ngược vào khí quản.

* Tại bản kết luận giám định số 129/KL-KTHS ngày 02/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, về việc giám định nồng độ cồn trong máu của tử thi Danh H, kết luận: Dung dịch máu chứa trong ống N được niêm phong và bảo quản lạnh gửi giám định có chứa thành phần Ethanol (cồn), nồng độ: 94,7 mg/100ml máu.

* *Vật chứng thu giữ tạm giữ tại hiện trường gồm:* 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER, mang biển kiểm soát 68B1-234.59, số máy: JA27E0055867, số khung: 2708DY155504, màu sơn: Đỏ. Tình trạng xe đã qua sử dụng, bị tai nạn trầy xước hư hỏng nhiều bộ phận, có biên bản khám N phương tiện kèm theo. Được nhập kho vật chứng theo lệnh nhập kho số 10 ngày 30/3/2022; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, mang biển kiểm soát 68D1-549.42, màu sơn: Xanh-Đen. Tình trạng xe đã qua sử dụng, bị tai nạn trầy xước hư hỏng nhiều bộ phận, đã được trao trả cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là Lê Thanh M, sinh năm 1975, trú tại ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 03 ngày 24/3/2022.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan Văn N giao nộp đồ vật, tài liệu gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013040 của xe mang biển kiểm soát 68B1-234.59, 01

giấy phép lái xe hạng A1, số 790118237710, người mang tên giấy phép: Phan Văn N, sinh ngày 01/01/1988. Được nhập kho vật chứng theo lệnh nhập kho số 10 ngày 30/3/2022.

Ông Lê Thanh M giao nộp đồ vật, tài liệu gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 790212015719, người mang tên giấy phép: Danh H, sinh ngày 26/11/2001. Được nhập kho vật chứng theo lệnh nhập kho số 10 ngày 30/3/2022; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 043590 của xe mang biển kiểm soát 68D1-549.42. Đã được trao trả cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là Lê Thanh M, sinh năm 1975, trú tại ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 03 ngày 24/3/2022.

Ông Trần Văn X đã giao nộp đồ vật, tài liệu gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE FI mang biển kiểm soát 68M1-353.59, màu sơn: Trắng-Bạc-Đen. Tình trạng xe đã qua sử dụng, bị tai nạn trầy xước hư hỏng nhiều bộ phận; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 040051 của xe mang biển kiểm soát 68M1-353.59; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AY144058, mang tên Trần Văn X. Tất cả đã được trao trả cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là Huỳnh Văn V, sinh năm 1978, trú tại ấp Tiên Phong, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (đối với xe mô tô biển kiểm soát 68M1-353.59 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 040051 của xe mang biển kiểm soát 68M1-353.59) và Trần Văn X, sinh năm 1982, trú tại ấp T V, xã T H, huyện TH, tỉnh Kiên Giang (đối với giấy phép lái xe hạng A1, số AY144058) theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 03 ngày 24/3/2022.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSUMT ngày 01/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phan Văn N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Phan Văn N: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER, mang biển kiểm soát 68B1-234.59, số máy: JA27E0055867, số khung: 2708DY155504, màu sơn: Đỏ. Tình trạng xe đã qua sử dụng, bị tai nạn trầy xước hư hỏng nhiều bộ phận; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013040 của xe mang biển kiểm soát 68B1-234.59; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 790118237710, người mang tên giấy phép: Phan Văn N, sinh ngày 01/01/1988, do không liên quan đến tội phạm. Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 790212015719, người mang tên giấy phép: Danh H, sinh ngày 26/11/2001, do không còn sử dụng được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Văn N đã tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng cộng số tiền là 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại là ông Lê Thanh M và bà Thị C là cha mẹ ruột của Danh H không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Đại diện gia đình bị hại là ông Lê Thanh M và bà Thị C có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể

hiện: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 30/01/2022, Phan Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68B1-234.59 đi trên Quốc lộ 63 đi từ xã H Y, huyện A B về huyện U M T, đến đoạn Km35 Quốc lộ 63 thuộc ấp LM, xã TYA, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang thì N điều khiển xe lấn sang phần đường phía bên trái để vượt chiếc xe ô tô tải đang chạy cùng chiều, thì đụng vào xe mô tô mang biển kiểm soát 68D1-549.42 do Danh H, sinh năm 2001, trú tại ấp K, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang điều khiển theo chiều ngược lại làm cho hai xe và người đi trên hai xe bị ngã xuống mặt đường. Hậu Quả Danh H bị chết trên đường đưa đi cấp cứu, qua kết luận giám định pháp y tử thi Danh H, đã xác định được nguyên nhân chết là ngạt do máu trào ngược vào khí quản.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, nội dung biên bản hiện trường phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 120/KL-KTHS ngày 28/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Qua đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vì bị cáo tự tin nghĩ rằng điều khiển xe vượt xe ô tô tải cùng chiều không có hậu quả xảy ra. Bị cáo không tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông đường bộ, đã điều khiển xe biển kiểm soát 68B1-234.59 lấn sang phần đường bên trái vượt xe ô tô tải khi đang có xe do Danh H chạy ngược chiều, dẫn đến hậu quả xảy ra nghiêm trọng gây ra tai nạn giao thông làm bị hại Danh H tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm đến tính mạng của bị hại, làm ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần, tạo nên sự mất mát không gì bù đắp được đối với gia đình bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi vô ý.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; Gia đình bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thống

nhất áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, với lỗi vô ý, nghĩ nên miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về việc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, có cơ sở chấp nhận.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 BLHS cho bị cáo.

Bị cáo N xin được giảm hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử:

Trả lại cho bị cáo Phan Văn N và đại diện bị hại vật chứng đã thu giữ theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 18/QĐ-VKSUMT ngày 01/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn X và ông Lê Thanh M (cha ruột Danh H) các vật chứng đã thu giữ. Ngày 24/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả lại cho ông Trần Văn X và ông Lê Thanh M xong.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Phan Văn N đã tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền là 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại là ông Lê Thanh M và bà Thị C là cha mẹ ruột của Danh H không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn N 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng Thời điểm chấp hành hình phạt tù, được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Văn N cho UBND xã Đông Thái, huyện A B, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử:

Trả lại cho bị cáo Phan Văn N:

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER, mang biển kiểm soát 68B1-234.59, số máy: JA27E0055867, số khung: 2708DY155504, màu sơn: Đỏ. Tình trạng xe đã qua sử dụng, bị tai nạn trầy xước hư hỏng nhiều bộ phận;

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013040 của xe mang biển kiểm soát 68B1-234.59; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 790118237710, người mang tên giấy phép: Phan Văn N, sinh ngày 01/01/1988, do không liên quan đến tội phạm.

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 790212015719, người mang tên giấy phép: Danh H, sinh ngày 26/11/2001 cho ông Lê Thanh M (cha bị hại).

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 18/QĐ-VKSUMT ngày 01/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Phan Văn N đã tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền là 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại là ông Lê Thanh M và bà Thị C là cha mẹ ruột của Danh H không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phan Văn N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện gia đình bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- ĐD Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Nguyễn Tấn Lợi